TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **247**/2019/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 09 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 350/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa:

***Nguyên đơn**: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

***Bị đơn**: Bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T với bà Trần Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Tuấn K, sinh ngày 22/9/2014. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết

các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 xác nhận không có vay nợ của ai nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, tổng số tiền án phí ông Nguyễn Văn T phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0006342 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã P, huyện Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như